



# MỤC LỤC

## TIN TRONG NƯỚC

23 năm Việt Nam gia nhập và thực hiện Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng Ô-dôn .....	4
Kỷ niệm 30 năm Nghị định thư Montreal ra đời và Ngày Quốc tế bảo vệ tầng Ô-dôn 16-9-2017 .....	7
Hội thảo tổng kết dự án “Kế hoạch quản lý loại trừ các chất HCFC của Việt Nam - giai đoạn I” .....	9
Sửa đổi, bổ sung Kigali có hiệu lực thực hiện và tác động đối với Việt Nam như thế nào .....	15
Việt Nam tham dự khóa họp lần thứ 39 nhóm công tác mở rộng của các bên tham gia Nghị định thư Montreal .....	19
Xác nhận đăng ký lượng nhập khẩu các chất HCFC và Polyol trộn sẵn HCFC-141b cho các doanh nghiệp trong quý II năm 2017 .....	20

## TIN THẾ GIỚI

Thông tin đặc biệt .....	21
Nghị viện châu Âu phê chuẩn sửa đổi, bổ sung Kigali của Nghị định thư Montreal .....	22
Hội thảo về Các tiêu chuẩn an toàn liên quan đến sử dụng an toàn các chất thay thế có tiềm năng nóng lên toàn cầu thấp .....	23
Brazil giảm sử dụng các chất ảnh hưởng đến tầng Ô-dôn .....	24
Ảnh hưởng của sự suy thoái tầng Ô-dôn đến các vùng nhiệt đới .....	25

### 23 NĂM VIỆT NAM GIA NHẬP VÀ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH THƯ MONTREAL VỀ CÁC CHẤT LÀM SUY GIẢM TĂNG Ô-DÔN



## bảo vệ tầng Ô-DÔN

Tầng ô-dôn, tấm lá chắn bảo vệ tất cả sự sống trên Trái đất khỏi các tác hại nguy hiểm của tia bức xạ cực tím từ mặt trời, đã bị suy giảm. Lỗ thủng lớn tầng ô-dôn đã xuất hiện ở Nam Cực vào thập niên 1970. Nguyên nhân tầng ô-dôn bị suy giảm, đe dọa mọi sự sống trên hành tinh chúng ta là do cùng với sự phát triển công nghiệp mạnh mẽ, con người đã sản xuất, sử dụng và phát thải vào khí quyển một lượng lớn hóa chất có tiềm năng phá hủy tầng ô-dôn.

Nhận thức rõ nguy cơ nêu trên và quyết tâm chung tay cùng cộng đồng quốc tế hành động để bảo vệ tầng ô-dôn, Việt Nam đã phê chuẩn tham gia Công ước Vienna về bảo vệ tầng ô-dôn và Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn vào năm 1994 và cũng đã lần lượt phê chuẩn các Sửa đổi, bổ sung London, Copenhagen, Montreal và Bắc kinh của Nghị định thư Montreal. Chính phủ đã giao Bộ Tài nguyên và Môi trường làm cơ quan đầu mối quốc gia thực hiện Công ước Vienna về bảo vệ tầng ô-dôn, Nghị định thư

Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn và các điều ước quốc tế khác có liên quan đến bảo vệ tầng ô-dôn. Cục Biến đổi khí hậu thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường được giao nhiệm vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thuộc các Bộ, ngành, địa phương có liên quan triển khai các hoạt động thực hiện Công ước Vienna và Nghị định thư Montreal.

Trong suốt 23 năm qua, là một Bên thuộc Nghị định thư Montreal tích cực và có trách nhiệm, Việt Nam đã nỗ lực tuân thủ đầy đủ các quy định của Nghị định thư Montreal. Việt Nam không sản xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (ODS) nhưng có nhập khẩu các chất ODS để phục vụ nhu cầu sản xuất, dịch vụ, chủ yếu trong các lĩnh vực điện lạnh, điều hòa không khí, bọt xốp.

Với sự hỗ trợ của Quỹ Đa phương thi hành Nghị định thư Montreal và các tổ chức quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Chương Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO), Bộ Tài nguyên và Môi

trường đã phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng và thực hiện các chương trình, dự án loại trừ các chất ODS, trong đó có các chương trình, dự án chính dưới đây:

- Chương trình quốc gia của Việt Nam nhằm loại trừ dần các chất làm suy giảm tầng ô-dôn;
- Dự án “Kế hoạch quốc gia của Việt Nam loại trừ hoàn toàn tiêu thụ các chất CFC và Halon”;
- Dự án “Tăng cường năng lực thực hiện Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn ở Việt Nam”;
- Dự án “Kế hoạch quản lý loại trừ các chất HCFC của Việt Nam-giai đoạn I”;
- Dự án “Trình diễn chuyển giao công nghệ giảm phát thải khí nhà kính và các chất làm suy giảm tầng ô-dôn trong lĩnh vực làm lạnh công nghiệp”.



*Ký kết bàn giao máy sử dụng môi chất lạnh R-290*

Để hỗ trợ, hướng dẫn các cơ quan, doanh nghiệp có liên quan thực hiện hoạt động loại trừ dần các chất ODS, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Thương mại (nay là Bộ Công Thương) đã ban hành Thông tư liên tịch số 14/2005/TTLT/BTM-BTNMT ngày 11 tháng 7 năm 2005 hướng dẫn quản lý nhập khẩu, xuất khẩu, tạm nhập-tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn cụ thể là các chất CFC, halon

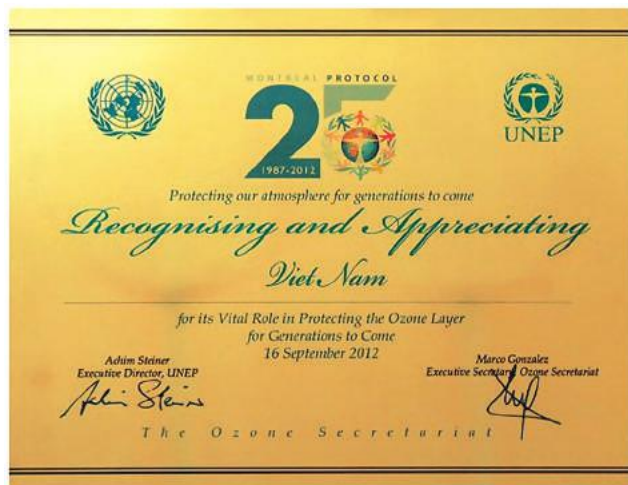
và CTC. Sau đấy, Bộ Tài nguyên và Môi trường và Bộ Công Thương đã ban hành Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT/BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập-tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn cụ thể là hydrochlorofluorocarbons (gọi tắt là các chất HCFC) và Polyol trộn sẵn HCFC-141b (HCFC-141b Pre-blended polyol). Mới đây, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có văn bản số 2139/BTNMT-BĐKH ngày 03 tháng 5 năm 2017 gửi các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thực hiện các biện pháp giảm cầu polyol trộn sẵn HCFC-141b.

Ngoài ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành, cơ quan, tổ chức, các bên có liên quan tổ chức các hội thảo quốc gia, hội thảo huấn luyện nhằm nâng cao nhận thức của cộng đồng về bảo vệ tầng ô-dôn và hướng dẫn kỹ năng chuyên môn cho các nhà quản lý, kỹ thuật viên của các doanh nghiệp trong việc loại trừ các chất ODS. Việc phổ biến, tuyên truyền rộng rãi thông tin bảo vệ tầng ô-dôn, loại trừ các chất ODS theo Nghị định thư Montreal cũng được chú trọng, đẩy mạnh thông qua các phương tiện thông tin đại chúng (báo chí, chương trình truyền hình, phát thanh...). Nhiều ấn phẩm, chương trình video, tài liệu thông tin tuyên truyền về thực hiện Nghị định thư Montreal, bảo vệ tầng ô-dôn đã được in, phát hành rộng rãi. Một số cuộc thi vẽ tranh tìm hiểu về tầng ô-dôn dành cho các học sinh phổ thông đã được tổ chức. Việt Nam cũng tăng cường hợp tác bảo vệ tầng ô-dôn với các nước, tổ chức quốc tế có liên quan và cử các đại diện, đoàn đại biểu tham dự, đóng góp ý kiến tại các Hội nghị, Khóa họp, Cuộc họp đàm phán về bảo vệ tầng ô-dôn trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal.



Qua 23 năm tham gia tích cực và phấn đấu thực hiện nghĩa vụ, cam kết của mình theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm

suy giảm tầng ô-dôn, Việt Nam đã đạt được các kết quả, thành công quan trọng chính như sau:

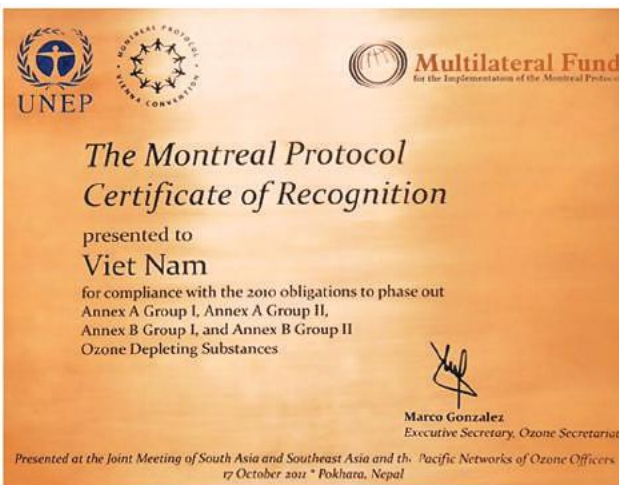


*Những thành tựu mà Việt Nam đạt được, được công nhận bởi UNEP, Quỹ Đa phương và Ban thư ký Ô-dôn*

- Đã hoàn thành nghĩa vụ loại trừ hoàn toàn tiêu thụ hơn 500 tấn CFC, Halon và CTC từ ngày 01 tháng 01 năm 2010. Với thành tích này, Việt Nam đã được Quỹ Đa phương thi hành Nghị định thư Montreal và UNEP trao tặng Chứng nhận hoàn thành loại trừ tiêu thụ các chất CFC, Halon và CTC theo đúng lộ trình quy định theo Nghị định thư Montreal.

- Đã loại trừ hoàn toàn tiêu thụ 500 tấn Methyl Bromide sử dụng ngoài mục đích kiểm dịch và khử trùng hàng xuất khẩu, cũng như đã loại trừ hoàn toàn tiêu thụ hơn 500 tấn HCFC-141b nguyên chất sử dụng trong lĩnh vực sản xuất xốp cách nhiệt, qua đó tuân thủ nghĩa vụ loại trừ 10% tổng lượng tiêu thụ các chất HCFC từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

- Công tác bảo vệ tầng ô-dôn đã được luật hóa trong Luật Bảo vệ môi trường Việt Nam năm



2014 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2015;

- Cố TS. Đào Đức Tuấn, Điều phối viên ô-dôn của Việt Nam đã được Cơ quan Bảo vệ môi trường Hoa Kỳ (USEPA) trao tặng Giải thưởng về bảo vệ tầng ô-dôn.



*Cuộc thi vẽ tranh bảo vệ tầng ô-dôn*



Thông tin ô-dôn các quý

Trong bối cảnh kỷ niệm 23 năm Việt Nam gia nhập và thực hiện Nghị định thư Montreal, Bộ Tài nguyên và Môi trường đang chuẩn bị triển khai Dự án “Kế hoạch quản lý loại trừ các chất

HCFC của Việt Nam-giai đoạn II” (do Quỹ Đa phương thi hành Nghị định thư Montreal tài trợ) với mục tiêu chính là loại trừ sử dụng 1.000 tấn HCFC-22 trong lĩnh vực sản xuất điều hòa không khí gia dụng, thiết bị lạnh, sản xuất xốp XPS; loại trừ hoàn toàn tiêu thụ HCFC-141b trộn sẵn trong polyol trong lĩnh vực sản xuất xốp cách nhiệt trong giai đoạn 2017-2025 để giúp Việt Nam tuân thủ nghĩa vụ loại trừ 35% mức tiêu thụ cơ sở các chất HCFC từ ngày 01 tháng 01 năm 2020. Bộ Tài nguyên và Môi trường đang đánh giá tình hình sử dụng các chất HFC tại Việt Nam để chuẩn bị trình Chính phủ xem xét, quyết định phê chuẩn/ phê duyệt Sửa đổi, bổ sung Kigali về loại trừ các chất HFC của Nghị định thư Montreal.

*Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu, Bộ TNMT*

## KỶ NIỆM 30 NĂM NGHỊ ĐỊNH THƯ MONTREAL RA ĐỜI VÀ NGÀY QUỐC TẾ BẢO VỆ TĂNG Ô-DÔN 16-9-2017



Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức kỷ niệm 30 năm Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn ra đời và Ngày quốc tế bảo vệ tầng ô-dôn 16 tháng 9 năm 2017 tại TP.Hội An, Quảng Nam vào ngày 15 tháng 9 năm 2017. Trong khuôn khổ Lễ kỷ niệm, Bộ Tài nguyên và Môi trường kết hợp Lễ trao giải thưởng cho các doanh nghiệp tiêu biểu đã tích cực tham gia vào các hoạt động chuyển đổi công nghệ góp phần bảo vệ tầng ô-dôn và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu và Tọa đàm về tác động kinh tế - xã hội khi Việt Nam phê chuẩn Sửa đổi, bổ sung Kigali của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn. Lễ vinh danh các

tổ chức/đối tác quốc tế đã hỗ trợ hiệu quả Việt Nam trong quá trình thực hiện Nghị định thư Montreal và Lễ trao giải thưởng cho các doanh nghiệp tiêu biểu đã tích cực tham gia vào các hoạt động chuyển đổi công nghệ góp phần bảo vệ tầng ô-dôn và giảm nhẹ tác động của biến đổi khí hậu. Lễ kỷ niệm cũng nêu bật những thành tựu của Việt Nam qua 23 năm tham gia và thực hiện Nghị định thư Montreal.

Các kết quả và thành công của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn trong 30 năm qua được tóm tắt như sau:

Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn đã được cộng đồng quốc tế thông qua vào ngày 16 tháng 9 năm 1987 với mục tiêu loại trừ hoàn toàn việc sản xuất và tiêu thụ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn. Trong 30 năm qua, Nghị định thư Montreal đã đạt được nhiều thành công quan trọng. Quỹ Đa phương thi hành Nghị định thư Montreal do các nước phát triển đóng góp tài chính để hỗ trợ các nước đang phát triển thực hiện các hoạt động loại trừ các chất ODS đã được thành lập vào năm 1992. Nghị định thư Montreal giúp loại trừ 98% mức sản xuất, tiêu thụ các chất ODS cũng như ngăn ngừa phát thải hơn 135 tỷ tấn CO<sub>2</sub> tương đương từ các chất ODS trên phạm vi toàn cầu vào khí quyển trong giai đoạn 1990-2010. Các nhà khoa học quốc tế dự báo tầng ô-dôn sẽ được phục hồi lại vào giữa thế kỷ này. Theo đánh giá của các nhà khoa học trên thế giới, nếu không có Nghị định thư Montreal, thế giới sẽ phải đối mặt với sự gia tăng thêm 20 triệu ca ung thư da và 130 triệu ca đục thủy tinh thể, chưa kể đến tác hại của các tia bức xạ cực tím gây ra cho hệ thống miễn dịch của con người, tác động tiêu cực đến

đa dạng sinh học và sản xuất nông nghiệp. Thời gian qua, các chất HFC được sử dụng thay thế cho các chất ODS. Các chất HFC không phá hủy tầng ô-dôn nhưng lại có tiềm năng nóng lên toàn cầu rất lớn, gấp hàng nghìn lần so với CO<sub>2</sub> gây nguy hại đối với khí hậu toàn cầu. Do đó, vào tháng 10 năm 2016, cộng đồng quốc tế đã thông qua Sửa đổi, bổ sung Kigali về loại trừ sản xuất, tiêu thụ các chất HFC của Nghị định thư Montreal. Việc thực hiện thành công Sửa đổi, bổ sung Kigali của Nghị định thư Montreal sẽ tránh phát thải khoảng 70 tỷ tấn CO<sub>2</sub> tương đương vào khí quyển trên phạm vi toàn cầu cũng như tránh nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng thêm khoảng 0,1°C vào giữa thế kỷ và 0,5°C vào cuối thế kỷ này. Như vậy, Nghị định thư Montreal không chỉ đóng vai trò chủ chốt bảo vệ tầng ô-dôn mà còn góp phần quan trọng trong công cuộc ứng phó với biến đổi khí hậu trên phạm vi toàn cầu. Nghị định thư Montreal được đánh giá là một trong những điều ước quốc tế về môi trường thành công nhất từ trước đến nay và được tất cả 197 Bên tham gia phê chuẩn.

Đại hội đồng Liên hợp quốc đã chọn ngày 16 tháng 9 hàng năm-ngày thông qua Nghị định thư Montreal làm Ngày quốc tế bảo vệ tầng ô-dôn. Năm nay, cùng Bên nước thành viên tham gia Nghị định thư Montreal, Việt Nam tổ chức kỷ niệm Ngày quốc tế bảo vệ tầng ô-dôn 16 tháng 9 năm 2017 với chủ đề được quốc tế chọn là “Thế giới chung tay bảo vệ tầng ô-dôn, bảo vệ sự sống trên trái đất”. Chủ đề này được bổ sung một biểu trưng mô tả mục tiêu cơ bản của Nghị định thư Montreal là bảo vệ tất cả cuộc sống trên Trái đất.

*Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu, Bộ TNMT*



## HỘI THẢO TỔNG KẾT DỰ ÁN “KẾ HOẠCH QUẢN LÝ LOẠI TRỪ CÁC CHẤT HCFC CỦA VIỆT NAM-GIAI ĐOẠN I”



Ngày 16 tháng 6 năm 2017 tại TP. Hồ Chí Minh, Ban Quản lý Dự án “Kế hoạch quản lý loại trừ các chất HCFC của Việt Nam-giai đoạn I”, Cục Biến đổi khí hậu thuộc Bộ Tài nguyên và Môi trường đã chủ trì tổ chức Hội thảo tổng kết, kết thúc Dự án. Dự án do Quỹ Đa phương thi hành Nghị định thư Montreal (MLF) viện trợ không hoàn lại với tổng kinh phí 9.763.820 USD. Ngân hàng Thế giới (WB) là cơ quan quốc tế thực hiện Dự án theo ủy thác của MLF. Bộ Tài nguyên và Môi trường là cơ quan chủ quản Dự án và Cục Biến đổi khí hậu được giao là cơ quan chủ trì, điều phối các hoạt động thực hiện Dự án. Dự án được triển khai trong giai đoạn 2012-2017. Mục tiêu dài hạn của Dự án là hỗ trợ Việt Nam loại trừ hoàn toàn tiêu thụ các chất HCFC theo đúng lộ trình và các quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn. Mục tiêu

ngắn hạn chính của Dự án là giúp Việt Nam hoàn thành nghĩa vụ loại trừ 10% lượng tiêu thụ các chất HCFC ở mức cơ sở từ ngày 01 tháng 01 năm 2015 và loại trừ hoàn toàn tiêu thụ HCFC-141b nguyên chất và trộn sẵn trong polyol tại 12 doanh nghiệp sản xuất xốp.

Tham dự Hội thảo có khoảng 100 đại biểu đến từ các Bộ, cơ quan TW có liên quan; Ban Quản lý Dự án, Cục Biến đổi khí hậu; một số đơn vị của Bộ TNMT; các doanh nghiệp tham gia Dự án. Bà Qing Wang, Trưởng nhóm dự án, đại diện cho WB cũng đến dự Hội thảo. Mục đích của Hội thảo là tổng kết các kết quả hoạt động của Dự án-giai đoạn I (2012-2017); trao đổi ý kiến và chia sẻ kinh nghiệm, bài học thành công; đưa ra đề xuất, kiến nghị; giới thiệu tóm tắt Dự án-giai đoạn II (2017-2022).

Nội dung Hội thảo được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Khắc Hiếu, Phó Cục trưởng Cục Biến đổi khí hậu, Giám đốc Ban Quản lý Dự án (giai đoạn I) thay mặt Ban Quản lý Dự án phát biểu khai mạc Hội thảo, nhiệt liệt chào mừng và chân thành cảm ơn các đại biểu đến dự Hội thảo. Ông Nguyễn Khắc Hiếu đã nhấn mạnh ý nghĩa và tầm quan trọng của việc chuyển đổi từ sử dụng công nghệ cũ sang sử dụng công nghệ mới thông qua việc thực hiện Dự án và nêu rõ những kết quả đạt được là nhờ sự chỉ đạo, phối hợp của các cơ quan quản lý nhà nước, sự hỗ trợ kịp thời của các tổ chức quốc tế có liên quan và sự tham gia tích cực, hiệu quả của các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện Dự án. Ông Nguyễn Khắc Hiếu cũng nêu bật một số kết quả chính của Dự án, đó là:

- 11 nhà sản xuất bọt PU đã được lựa chọn tham gia Dự án để chuyển đổi công nghệ sản xuất bọt từ HCFC-141b sang cyclopentane và hệ thống nước. 11 doanh nghiệp đã thực hiện các tiểu dự án và chuyển đổi công nghệ, 01 doanh nghiệp không thể thực hiện tiểu dự án do ngừng sản xuất xốp. Đến tháng 5 năm 2017, tất cả 11 doanh nghiệp đều đã hoàn thành việc chuyển đổi thành công. Gần 1.300 tấn HCFC-141b nguyên chất và trộn sẵn trong polyol đã bị loại trừ tại 11 doanh nghiệp này, đây là những doanh nghiệp sử dụng HCFC-141b nhiều nhất, chiếm hơn 25% tổng lượng các chất HCFC-141b trong tiêu thụ polyol trộn sẵn ở Việt Nam;

- Việc kiểm soát nhập khẩu và xuất khẩu các chất HCFC và HCFC-141b trong polyol trộn sẵn đã được các Cơ quan Hải quan tiến hành một cách chặt chẽ. Hạn ngạch HCFC và hệ thống cấp phép nhập khẩu được thiết lập để hướng dẫn quản lý xuất nhập khẩu, tạm nhập-tái xuất các chất các

chất ODS đảm bảo tuân thủ đúng theo các quy định của Nghị định thư Montreal ở Việt Nam.

Thay mặt Cục Biến đổi khí hậu, Ban Quản lý Dự án, ông Nguyễn Khắc Hiếu chân thành cảm ơn sự quan tâm, chỉ đạo sâu sát của lãnh đạo Bộ Tài nguyên và Môi trường đối với các hoạt động của Dự án; sự hợp tác, phối hợp chặt chẽ, hiệu quả của các đơn vị liên quan của Bộ TNMT, các đơn vị liên quan của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (đặc biệt là Cục Chế biến và Phát triển nông sản), các đơn vị của Bộ Công Thương (nhất là Vụ Xuất nhập khẩu), các đơn vị của Tổng cục Hải quan, trong đó có Cục Điều tra chống buôn lậu; sự tài trợ kịp thời của Quỹ Đa phương thi hành Nghị định thư Montreal và Ban chấp hành Quỹ; sự hỗ trợ kỹ thuật của Ngân hàng Thế giới, trong đó có nhóm dự án Nghị định thư Montreal, bà Qing Wang; sự hợp tác, tham gia tích cực của các doanh nghiệp hưởng thụ Dự án, các Trường dạy nghề/Trung tâm đào tạo chuyên ngành về điện lạnh, điều hòa không khí. Sự thành công của Dự án là kết quả của những nỗ lực hợp tác hiệu quả của tất cả các bên tham gia Dự án và tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai Dự án-giai đoạn II trong thời gian tới, góp phần quan trọng vào việc thực hiện Nghị định thư Montreal tại Việt Nam.



*Bà Qing Wang - Trưởng nhóm Quản lý dự án HPMP, Ngân hàng Thế giới*

Bà Qing Wang phát biểu chào mừng Hội thảo, cảm ơn sự hợp tác hiệu quả của Ban Quản



lý Dự án, các doanh nghiệp tham gia Dự án trong quá trình thực hiện Dự án. Bà Qing Wang đánh giá cao nỗ lực điều hành thực hiện Dự án của Ban Quản lý Dự án; sự quan tâm, chỉ đạo của Bộ Tài nguyên và Môi trường; sự hợp tác chặt chẽ của các cơ quan chức năng liên quan của Việt Nam như Bộ Công Thương, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tổng cục Hải quan. Dự án đã kết thúc thành công và đúng thời gian đã quy định. Kết quả của Dự án giúp Việt Nam đáp ứng kịp thời các mục tiêu trong giai đoạn 2013-2015 trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal. Bà Qing Wang cũng lưu ý các doanh nghiệp thận trọng áp dụng các biện pháp đảm bảo an toàn cyclopentane dễ cháy. Bà Qing Wang tin tưởng rằng Dự án-giai đoạn II của Việt Nam sẽ được phê duyệt vào cuối năm 2017 và bắt đầu triển khai vào đầu năm 2018.

Ngoài ra, bà Qing Wang cũng đồng ý với ông Nguyễn Khắc Hiếu là cần thuê hoặc thành lập một nhóm tư vấn về luật giúp các doanh nghiệp xử lý các quy định và yêu cầu của Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới. Bên cạnh đó, Ban Quản lý Dự án cũng nên thành lập một nhóm chuyên gia kỹ thuật để giúp các doanh nghiệp kiểm tra chéo các yêu cầu pháp lý này. Bà Qing Wang gợi ý là các nhà sản xuất điều hòa không khí cùng một số doanh nghiệp lớn trong lĩnh vực điện lạnh và xốp có thể tham gia Dự án-giai đoạn II. Các doanh nghiệp hàng đầu này sẽ thiết lập các phương thức hoạt động thực hiện các tiểu dự án với nội dung rõ ràng và các bước thực hiện cụ thể.

Tại Hội thảo, ông Lương Đức Khoa, Điều phối viên Dự án-giai đoạn I đã báo cáo tóm tắt kết quả thực hiện Dự án-giai đoạn I qua việc hoàn thành nội dung các cấu phần chính của Dự án như sau:

1) Cấu phần 1: Đầu tư loại trừ tiêu thụ HCFC-141b trong lĩnh vực sản xuất xốp:

10 doanh nghiệp đã chuyển đổi thành công sang công nghệ cyclopentane và 01 doanh nghiệp đã chuyển đổi thành công sang hệ thống nước. Thông qua hoạt động chuyển đổi sang công nghệ mới của 11 doanh nghiệp tại cấu phần 1 đã loại trừ hoàn toàn 462 tấn HCFC-141b nguyên chất và 812,6 tấn HCFC-141b trộn sẵn trong polyol, tổng số HCFC-141b bị loại trừ là 1.274,6 tấn.

2) Cấu phần 2: Hoạt động hỗ trợ kỹ thuật:

Cấu phần này có mục tiêu hỗ trợ của các cơ quan quản lý nhà nước liên quan đến xây dựng, áp dụng và phổ biến rộng rãi các biện pháp chính sách và kỹ thuật đồng bộ, song song với việc hỗ trợ tài chính của Quỹ Đa phương thi hành Nghị định thư Montreal để loại trừ thành công các chất HCFC theo đúng quy định của Nghị định thư Montreal và thuê chuyên gia kỹ thuật hỗ trợ thực hiện các hoạt động Dự án.

Về chính sách, Bộ Công Thương và Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành Thông tư liên tịch số 47/2011/TTLT-BCT-BTNMT ngày 30 tháng 12 năm 2011 quy định việc quản lý nhập khẩu, xuất khẩu và tạm nhập-tái xuất các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành văn bản số 132/BTNMT-HTQT ngày 16 tháng 01 năm 2014 về việc thực hiện các biện pháp giảm cầu về các chất HCFC ở Việt Nam gửi các Bộ, ngành, cơ quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiến nghị ngừng cấp phép thành lập mới hoặc mở rộng sản xuất đối với các doanh nghiệp sử dụng các chất HCFC. Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành văn bản số 2139/BTNMT-BĐKH ngày 03 tháng 5 năm 2017

về việc thực hiện các biện pháp giảm cầu polyol trộn sẵn HCFC-141b gửi các Bộ, ngành, cơ quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiến nghị ngừng cấp phép thành lập mới hoặc mở rộng sản xuất đối với các doanh nghiệp sử dụng polyol trộn sẵn HCFC-141b. Cục Khí tượng Thủy văn và Biến đổi khí hậu (nay là Cục Biến đổi khí hậu) đã ban hành văn bản số 1477/KTTVBĐKH-GSPT ngày 29 tháng 12 năm 2014 về việc chấm dứt hoàn toàn nhập khẩu, xuất khẩu HCFC-141b kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2015.

Về trợ kỹ thuật, Ban Quản lý Dự án đã thực hiện các hoạt động hỗ trợ kỹ thuật như: (i) Xây dựng phần mềm hệ thống quản lý thông tin xuất nhập khẩu HCFC; (ii) Xây dựng kế hoạch tổng thể giảm phát thải HCFC trong lĩnh vực kho lạnh thủy sản bao gồm giảm lắp đặt mới các thiết bị làm lạnh sử dụng môi chất lạnh HCFC-22, nâng cao hiệu suất năng lượng của các thiết bị làm lạnh hiện đang sử dụng; (iii) Biên soạn tài liệu kỹ thuật cho đội ngũ công nhân kỹ thuật nhằm mục đích giảm tiêu thụ HCFC-22 trong lĩnh vực kho lạnh thủy sản; (iv) Biên soạn sách, chương trình video hướng dẫn lắp đặt, bảo dưỡng, sửa chữa điều hòa không khí, thiết bị lạnh công nghiệp và điều hòa không khí trung tâm; (v) Hỗ trợ các doanh nghiệp thụ hưởng xây dựng văn kiện tiểu dự án và báo cáo kết thúc tiểu dự án; (vi) Kiểm toán số liệu tiêu thụ các chất HCFC trong các năm 2013, 2014 và 2015 theo yêu cầu và ràng buộc của Quỹ Đa phương thi hành Nghị định thư Montreal.

Trong khuôn khổ của Dự án-giai đoạn I, nhiều hội thảo, tập huấn đã được tổ chức, trong đó có:

- Cục Điều tra chống buôn lậu, Tổng cục Hải quan đã chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Dự

án tổ chức 06 khóa huấn luyện hải quan về kiểm soát xuất nhập khẩu các chất HCFC tại khu vực phía Bắc, miền Trung và miền Nam. Thông qua các khóa huấn luyện này, 487 cán bộ hải quan đã được tập huấn, nâng cao trình độ về kiểm soát xuất nhập khẩu các chất HCFC;

- Cục Chế biến thương mại nông lâm thủy sản và nghề muối, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý Dự án tổ chức 06 hội thảo huấn luyện cho các chủ



*Hội thảo Nghị định thư Montreal và loại trừ các chất HCFC, tiết kiệm và sử dụng hiệu quả năng lượng, giảm phát CO<sub>2</sub> tại Vũng Tàu*

cơ sở và các kỹ thuật viên kho lạnh về giảm sử dụng HCFC và thiết bị có sử dụng HCFC. 625 chủ cơ sở và kỹ thuật viên kho lạnh đã được tập huấn;

- Ban Quản lý Dự án đã phối hợp với Hội Khoa học-Kỹ thuật lạnh và điều hòa không khí Việt Nam tổ chức 04 hội thảo về loại trừ các chất HCFC và tiết kiệm năng lượng, nâng cao hiệu quả năng lượng trong lĩnh vực điện lạnh và điều hòa không khí với tổng số đại biểu tham dự là 337;

- Ban Quản lý Dự án đã phối hợp với các Hội điện lạnh và điều hòa không khí, các Trường dạy nghề của các tỉnh, thành phố tổ chức 09 hội thảo tập huấn dành cho các kỹ thuật viên của các cơ sở dịch vụ về thực hành tốt khi sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện lạnh và điều hòa không khí

và về tránh phát thải HCFC ra môi trường bên ngoài. 1.209 kỹ thuật viên làm việc trong lĩnh vực dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện lạnh và điều hòa không khí đã được tập huấn, nâng cao trình độ nghiệp vụ;

- Ban Quản lý Dự án đã phối hợp với các nhà cung cấp hóa chất, các nhà sản xuất thiết bị sản xuất xốp và Phòng cảnh sát phòng cháy chữa cháy tại các địa phương có các doanh nghiệp thụ hưởng, tổ chức các khóa huấn luyện đào tạo cho các kỹ thuật viên, nhân viên của các doanh nghiệp thụ hưởng về an toàn trong quá trình sản xuất theo công nghệ mới, cách phòng tránh bệnh nghề nghiệp và các biện pháp an toàn khi làm việc, tiếp xúc với cyclopentane.

### 3) Cấu phần 3: Quản lý Dự án:

Cấu phần này cung cấp tài chính cho hoạt động của Ban Quản lý Dự án và cho các hoạt động do Ban Quản lý Dự án trực tiếp tổ chức và thực hiện, bao gồm:

- Tổ chức thăm quan nghiên cứu về công nghệ cyclopentane cho các doanh nghiệp sản xuất xốp tham gia loại trừ các chất HCFC-141b theo cấu phần 1 của Dự án và đại diện một số cơ quan quản lý nhà nước có liên quan;

- Sản xuất chương trình truyền hình loạt bài giảng, các hướng dẫn thực hành về lắp đặt, bảo trì, bảo dưỡng và sửa chữa điều hòa không khí gia dụng nhằm nâng cao tay nghề cho đội ngũ công nhân kỹ thuật trong lĩnh vực điều hòa không khí;

- Sản xuất chương trình truyền hình công nghệ cyclopentane và chuyển đổi thành công từ các chất HCFC-141b sang cyclopentane tại 11 doanh nghiệp tham gia Dự án loại trừ các chất HCFC-141b nguyên chất;

- In 1.500 quyển tài liệu về nguyên tắc thực hành tốt khi thực hiện bảo trì bảo dưỡng điều hòa không khí sử dụng môi chất lạnh HCFC-22 và phát cho các kỹ thuật viên làm việc trong lĩnh vực bảo trì, bảo dưỡng điều hòa không khí trên cả nước;

- In 600 quyển tài liệu về nguyên tắc thực hành tốt khi thực hiện bảo trì, bảo dưỡng thiết bị điện lạnh sử dụng môi chất lạnh HCFC-22 trong các kho lạnh và phát cho các kỹ thuật viên làm việc trong lĩnh vực bảo trì, bảo dưỡng thiết bị điện lạnh, kho lạnh.;

- Tổ chức hội thảo khởi động và tổng kết kết thúc Dự án “Kế hoạch quản lý loại trừ các chất HCFC của Việt Nam-giai đoạn I”;

- Phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu, Bộ Công Thương tổ chức hội thảo tập huấn về hệ thống cấp phép và kiểm soát xuất, nhập khẩu các chất làm suy giảm tầng ô-dôn theo quy định của Nghị định thư Montreal. 72 cán bộ của Bộ Công Thương đã tham dự hội thảo này;

- Tổ chức hội thảo giới thiệu Dự án “Kế hoạch quản lý loại trừ các chất HCFC của Việt Nam-giai đoạn II” (2017-2022) tại TP. Hồ Chí Minh và Hà Nội;

- Thực hiện kiểm toán tài chính hàng năm (2013-2017) của Dự án;

- Phối hợp với Ngân hàng Thế giới và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai công tác điều tra, thu thập thông tin, số liệu để phục vụ xây dựng văn kiện Dự án “Kế hoạch quản lý loại trừ các chất HCFC của Việt Nam-giai đoạn II”.

Trong quá trình Hội thảo, các đại biểu đã trao đổi ý kiến về những khó khăn, thách thức và những vận hội, thuận lợi trong quá trình thực





*Hội thảo Giới thiệu Kế hoạch quản lý loại trừ các chất HCFC của Việt Nam giai đoạn II ở Tp Hà Nội*

hiện các tiểu dự án; chia sẻ những kinh nghiệm, bài học thành công rút ra từ việc thực hiện Dự án-giai đoạn I cũng như đưa ra một số đề xuất về kỹ thuật, chính sách, tổ chức thực hiện để có thể vận dụng tốt hơn trong Dự án-giai đoạn II.



*Hội thảo Giới thiệu Kế hoạch quản lý loại trừ các chất HCFC của Việt Nam giai đoạn II và hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp loại trừ các chất HCFC tại Tp Hồ Chí Minh*

Tại Hội thảo, các đại biểu đã nghe Ban Quản lý Dự án, Cục Biến đổi khí hậu giới thiệu tóm tắt

mục tiêu, nội dung, hoạt động, kết quả dự kiến của Dự án “Kế hoạch quản lý loại trừ các chất HCFC của Việt Nam-giai đoạn II”, nguyên tắc tham gia Dự án và quá trình chuẩn bị triển khai Dự án trong thời gian tới. Dự án-giai đoạn II do Quỹ Đa phương thi hành Nghị định thư Montreal tài trợ với tổng kinh phí là 14.664.834 USD và sẽ được thực hiện trong giai đoạn 2017-2022.

Các đại biểu tham dự Hội thảo khẳng định Dự án “Kế hoạch quản lý loại trừ các chất HCFC của Việt Nam-giai đoạn I” đã đạt được các mục tiêu đề ra và đánh giá cao kết quả, thành tựu đạt được của Dự án. Sự thành công của Dự án-giai đoạn I đã tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp thụ hưởng chuyển đổi công nghệ, nâng cao năng suất và tính cạnh tranh trong sản xuất và dịch vụ. Thành quả của Dự án-giai đoạn I sẽ tạo tiền đề cho việc triển khai Dự án-giai đoạn II trong thời gian tới cũng như góp phần nâng cao vai trò, vị thế của Việt Nam-một nước thành viên tích cực trong việc thực hiện Nghị định thư Montreal.

Kết thúc Hội thảo, các đại biểu chân thành cảm ơn Bộ Tài nguyên và Môi trường, Cục Biến đổi khí hậu, Ban Quản lý Dự án, các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan và Quỹ Đa phương thi hành Nghị định thư Montreal, Ngân hàng Thế giới đã quan tâm, hỗ trợ các doanh nghiệp trong quá trình tham gia Dự án cũng như giúp các doanh nghiệp được các hưởng lợi ích kỹ thuật, kinh tế, môi trường do Dự án mang lại.

*Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu, Bộ TNMT*

## SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KIGALI CÓ HIỆU LỰC THỰC HIỆN VÀ TÁC ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆT NAM NHƯ THẾ NÀO



Cuộc họp lần thứ 28 của các Bên tham gia Nghị định thư Montreal ở Kigali, Ruanda vào tháng 10 năm 2016 đã thông qua Sửa đổi, bổ sung Kigali về loại trừ các chất HFC của Nghị định thư Montreal. Sửa đổi, bổ sung Kigali đã đưa các chất HFC vào trong danh sách các hóa chất bị kiểm soát bởi Nghị định thư Montreal. Các chất HFC không phá hủy tầng ô-dôn nhưng là các khí nhà kính có tiềm năng nóng lên toàn cầu rất cao. Trong khuôn khổ thực hiện Sửa đổi, bổ sung Kigali, các Bên tham gia Nghị định thư Montreal cam kết loại trừ dần việc sản xuất, tiêu thụ HFC. Việc thực hiện thành công Sửa đổi, bổ sung Kigali sẽ tránh phát thải khoảng 70 tỷ tấn CO<sub>2</sub> tương đương trên phạm vi toàn cầu cũng như tránh cho nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng thêm khoảng 0,5°C vào

cuối thế kỷ này. Sửa đổi, bổ sung Kigali là văn bản có tính ràng buộc pháp lý rõ ràng với lộ trình loại trừ các chất HFC cụ thể đối với các nước phát triển và các nước đang phát triển. Sửa đổi, bổ sung Kigali sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 với điều kiện được ít nhất 20 Bên tham gia Nghị định thư Montreal phê chuẩn. Như vậy, Nghị định thư Montreal không chỉ đóng vai trò chủ chốt bảo vệ tầng ô-dôn mà còn góp phần quan trọng trong công cuộc ứng phó với biến đổi khí hậu toàn cầu. Nhờ sự phát triển mạnh mẽ của khoa học-công nghệ, các chất thay thế cho các chất HFC ngày càng có sẵn trên thị trường quốc tế. Các chất thay thế cho các chất HFC là các chất không gây suy giảm tầng ô-dôn và không hoặc có ít tác động đối với khí hậu. Nhiều nước phát triển



cam kết sẵn sàng cung cấp tài trợ bổ sung cho việc kiểm soát các chất HFC và nghiên cứu, phát triển các chất thay thế cho các chất HFC.

Việt Nam đã có nhiều nỗ lực và đạt được một số thành công quan trọng trong việc loại trừ các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (ODS), đặc biệt là loại trừ các chất CFC, HCFC trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal. Theo kết quả khảo sát toàn quốc mới đây về các chất thay thế cho các chất ODS do Cục Biến đổi khí hậu chủ trì thực hiện tại các doanh nghiệp có liên quan của Việt Nam, hiện có 10 chất HFC đang được sử dụng ở Việt Nam. Tại Việt Nam, các chất HFC được sử dụng chủ yếu trong các lĩnh vực sản xuất thiết bị lạnh và điều hòa không khí, phòng cháy chữa cháy. Đặc biệt, các chất HFC chiếm tỷ lệ lớn trong sản xuất và lắp ráp thiết bị lạnh dân dụng, máy lạnh, điều hòa không khí trung tâm. Việt Nam không sản xuất các chất HFC. Việc nhập khẩu các chất HFC và một số chất thay thế cho các chất ODS do Cục Hóa chất, Bộ Công Thương chủ trì quản lý theo Nghị định số 108/2008/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2008

của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Hóa chất. Riêng năm 2015, trong số 10 loại chất HFC nêu trên nhập khẩu vào Việt Nam, đáng kể nhất là 999,61 tấn HFC-134a; 343,63 tấn HFC-410a; 106,4 tấn HFC-410a. Tổng cục Hải quan và các Cơ quan Hải quan ở các tỉnh, thành phố, cửa khẩu theo dõi, giám sát, kiểm tra việc nhập khẩu các chất HFC và các hóa chất liên quan theo các thủ tục, quy định hiện hành.

Theo lộ trình thực hiện Sửa đổi bổ sung Kigali của Nghị định thư Montreal, là nước đang phát triển, Việt Nam sẽ ngưng mức tiêu thụ các chất HFC trong giai đoạn 2024-2028; từ năm 2029 đến năm 2034 loại trừ 10%; từ năm 2035 đến năm 2039 loại trừ 30%; từ năm 2040 đến năm 2044 loại trừ 50% và vào năm 2045 phải loại trừ 80% tổng lượng các chất HFC.

Một số nhận xét, đánh giá tác động của Sửa đổi, bổ sung Kigali khi có hiệu lực thực hiện đối với Việt Nam và kiến nghị:

- 1) Sửa đổi, bổ sung Kigali của Nghị định thư Montreal khi có hiệu lực thi hành chưa có tác động ngay hoặc trong thời gian ngắn đến ngành công nghiệp, các doanh nghiệp có liên quan ở Việt Nam. Tuy nhiên, tác động sẽ xảy ra trong vòng 10-25 năm tới khi ngành công nghiệp, các doanh nghiệp có liên quan gia tăng mở rộng sản xuất trong khi bắt buộc phải giảm sử dụng các chất



*Bà Nguyễn Thị Mỹ Hoàng, Điều phối viên ô-dôn quốc gia và các đại biểu thuộc các nước Đông Nam Á - Thái Bình Dương tham gia MOP 28*





*Ngài Vincent Biruta, Chủ tịch MOP 28 thông qua Sửa đổi, bổ sung Kigali của Nghị định thư Montreal*

HFC theo lộ trình của Sửa đổi, bổ sung Kigali (do đó, ngành công nghiệp và các doanh nghiệp có liên quan tại Việt Nam phải có kế hoạch chuẩn bị trước để tránh bị động, ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất dài hạn của mình).

2) Trước khi Sửa đổi, bổ sung Kigali có hiệu lực thi hành trên toàn cầu, chưa cần thiết phải thay đổi việc quản lý nhập khẩu và tiêu thụ các chất HFC.

3) Sau khi có hiệu lực thi hành, Sửa đổi, bổ sung Kigali không có tác động, ảnh hưởng tiêu cực đến sự phát triển kinh tế-xã hội và bảo vệ môi trường tại Việt Nam.

4) Việt Nam nên sớm phê chuẩn/phê duyệt Sửa đổi, bổ sung Kigali của Nghị định thư Montreal vì nội dung Sửa đổi, bổ sung Kigali phù hợp với các điều ước quốc tế liên quan khác mà Việt Nam tham gia, trong đó có Công ước Vienna về bảo vệ tầng ô-dôn, Công ước khung của Liên

hợp quốc về biến đổi khí hậu cũng như phù hợp với các chủ trương, chính sách của Việt Nam nêu trong Luật Bảo vệ môi trường, Chiến lược quốc gia về biến đổi khí hậu và một số văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

5) Việc phê chuẩn/phê duyệt và thực hiện Sửa đổi, bổ sung Kigali góp phần giúp Việt Nam hoàn thành tốt nghĩa vụ của nước thành viên tham gia Công ước Vienna về bảo vệ tầng ô-dôn, Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu cũng như góp phần thực hiện mục tiêu của Nghị định thư Montreal và Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu (qua việc góp phần thực hiện các mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính nêu trong Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam).

6) Tham gia thực hiện Sửa đổi, bổ sung Kigali, các ngành công nghiệp và các doanh nghiệp có liên quan tại Việt Nam có cơ hội tiếp nhận tài trợ quốc tế trong việc chuyển đổi, ứng

dụng công nghệ mới và sử dụng các chất mới thay thế cho các chất HFC.

7) Sau khi Chính phủ Việt Nam phê chuẩn/ phê duyệt Sửa đổi, bổ sung Kigali của Nghị định thư Montreal, cần xác định trách nhiệm của các bên liên quan như sau:

*Một số trách nhiệm chính của các cơ quan quản lý nhà nước:*

- Xây dựng và thực hiện Chiến lược, Kế hoạch quốc gia thực hiện Sửa đổi, bổ sung Kigali;

- Đề nghị Ban chấp hành Nghị định thư Montreal và các tổ chức quốc tế có liên quan hỗ trợ Việt Nam về tài chính, chuyển giao công nghệ và tăng cường năng lực trong quá trình thực hiện Sửa đổi, bổ sung Kigali;

- Tổ chức chương trình tuyên truyền, phổ biến rộng rãi nội dung, kế hoạch thực hiện Sửa đổi, bổ sung Kigali cho các ngành công nghiệp, các doanh nghiệp có liên quan và cộng đồng;

- Hướng dẫn các ngành công nghiệp và các doanh nghiệp có liên quan thực hiện việc loại trừ dần các chất HFC theo đúng lộ trình của Sửa đổi, bổ sung Kigali;

- Thiết lập và thực hiện hệ thống cấp phép xuất, nhập khẩu các chất HFC (mới, đã qua sử dụng, tái chế bị kiểm soát), báo cáo số liệu tiêu thụ các chất HFC từ năm 2020 và xác định mức tiêu thụ các chất HFC cơ sở trung bình 3 năm từ 2020-2022 và xem xét khả năng điều chỉnh, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật có liên quan (nếu cần thiết);

- Hợp tác với Ban Thư ký Nghị định thư Montreal và các tổ chức quốc tế có liên quan để giới thiệu với các ngành công nghiệp, các doanh

ng nghiệp có liên quan tại Việt Nam về các công nghệ, các chất mới thay thế cho các chất HFC với hiệu quả-chi phí và phù hợp với điều kiện của Việt Nam;

- Khuyến khích các ngành công nghiệp, các doanh nghiệp có liên quan thay đổi công nghệ và sử dụng các chất mới thay thế cho các chất HFC;

- Phối hợp chặt chẽ trong việc quản lý, kiểm soát nhập khẩu-xuất khẩu các chất HFC theo đúng lộ trình loại trừ dần các chất HFC của Sửa đổi, bổ sung Kigali cũng như tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc sử dụng các chất HFC tại các doanh nghiệp có liên quan.

*Một số trách nhiệm chính của các ngành công nghiệp và các doanh nghiệp có liên quan:*

- Phải nhận thức rõ nội dung, yêu cầu của Sửa đổi, bổ sung Kigali của Nghị định thư Montreal và tranh thủ các điều kiện thuận lợi để bảo đảm tiếp tục duy trì và phát triển sản xuất một cách bền vững, lâu dài;

- Nghiêm túc thực hiện các hướng dẫn và các quy định về loại trừ các chất HFC của các cơ quan quản lý nhà nước nhằm tuân thủ các quy định của Sửa đổi, bổ sung Kigali;

- Hiện nay đã có một số chất mới thay thế cho chất HFC trên thị trường. Các doanh nghiệp có liên quan phải chủ động xây dựng và thực hiện kế hoạch đổi mới trang thiết bị, chuyển đổi từ sử dụng công nghệ sản xuất cũ sang sử dụng công nghệ sản xuất hiện đại, đồng thời lựa chọn các chất mới thay thế cho các chất HFC theo hướng dẫn của Ban Chấp hành Nghị định thư Montreal.

*Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu, Bộ TNMT*

## VIỆT NAM THAM DỰ KHÓA HỌP LẦN THỨ 39 NHÓM CÔNG TÁC MỞ RỘNG CỦA CÁC BÊN THAM GIA NGHỊ ĐỊNH THƯ MONTREAL



Khóa họp lần thứ 39 Nhóm công tác mở rộng của các Bên tham gia Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (OEWG 39) đã được Ban Thư ký Ô-dôn chủ trì tổ chức tại Trung tâm hội nghị của Liên hợp quốc ở Bangkok, Thái Lan từ ngày 11 đến ngày 14 tháng 7 năm 2017. Tham dự Khóa họp có các đại diện, quan chức của Ban Thư ký Ô-dôn, Ban Thư ký Quỹ Đa phương thi hành Nghị định thư Montreal, Chương trình

Môi trường Liên hợp quốc (UNEP), Tổ chức Phát triển Công nghiệp Liên hợp quốc (UNIDO), Chương trình Phát triển Liên hợp quốc, Điều phối viên ô-dôn của các nước và của các cơ quan, tổ chức khác có liên quan đến bảo vệ tầng ô-dôn. Trước Khóa họp OEWG 39, Ban Thư ký Ô-dôn đã tổ chức Hội thảo về các tiêu chuẩn an toàn liên quan đến sử dụng an toàn các chất thay thế có tiềm năng nóng lên toàn cầu (GWP) thấp để thay cho các chất HFC tại Bangkok, Thái Lan vào ngày 10 tháng 7 năm 2017.

Khóa họp OEWG 39 đã xem xét các đề cử cho miễn giảm sử dụng thiết yếu (EUEs) và miễn giảm sử dụng quan trọng (CUEs). Các đại biểu thảo luận một số vấn đề liên quan đến việc thực hiện Sửa đổi, bổ sung Kigali của Nghị định thư Montreal nhằm loại trừ các chất HFC. Khóa họp OEWG 39 đã xem xét tiếp quyết định XXVIII/3 về xác định các cơ hội hiệu quả năng lượng trong





các lĩnh vực điện lạnh, điều hòa không khí và bơm nhiệt liên quan đến việc chuyển đổi sang các chất thay thế thân thiện với khí hậu.

Khóa họp OEWG 39 đã xem xét báo cáo của Ban đánh giá công nghệ và kinh tế (TEAP) về các yêu cầu tài trợ bổ sung cho giai đoạn 2018-2020 của Quỹ Đa phương thi hành Nghị định thư Montreal. Các đại biểu đã thảo luận về mối quan hệ giữa loại trừ các chất HFC và việc áp dụng

các tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn, các công nghệ nâng cao hiệu quả năng lượng, các chất có tiềm năng nóng lên toàn cầu thấp thay thế cho các chất HFC. Các đại biểu cũng trao đổi ý kiến về một số vấn đề chuyên môn khác liên quan đến công tác chuẩn bị cho các cuộc họp quốc tế tới trong khuôn khổ Nghị định thư Montreal.

*Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu, Bộ TNMT*

## XÁC NHẬN ĐĂNG KÝ LƯỢNG NHẬP KHẨU CÁC CHẤT HCFC VÀ POLYOL TRỘN SẴN HCFC-141b CHO CÁC DOANH NGHIỆP TRONG QUÝ II NĂM 2017

Trong quý II năm 2017, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã xác nhận đăng ký nhập khẩu các chất HCFC cho 29 bộ hồ sơ của 22 doanh nghiệp, trong đó có 15 bộ hồ sơ của 08 doanh nghiệp nhập khẩu các chất HCFC và 14 bộ hồ sơ của 14 doanh nghiệp nhập khẩu Polyol trộn sẵn HCFC-141b. Tổng lượng xác nhận nhập khẩu là 1.015.242 kg HCFC và 12.666.400 kg Polyol trộn sẵn HCFC-141b.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2017, tất cả hồ sơ của các doanh nghiệp đều phải đăng ký online trên hệ thống hải quan một cửa, hồ sơ bằng giấy gửi đến Bộ Tài nguyên và Môi trường đều không hợp lệ.

*Nguồn: Cục Biến đổi khí hậu, Bộ TNMT*

## THÔNG BÁO ĐẶC BIỆT

**MỚI**

**Ứng dụng điện thoại thông minh OzonAction**



**WHATGAS?**

Truy cập nhanh nhất thông tin bạn cần.

Ứng dụng OzonAction mới có thể tìm kiếm trên điện thoại di động tất cả những gì bạn cần Biết về ODS, HFCs và các chất thay thế.

**WhatGas?** Ứng dụng dành cho thiết bị di động giúp bạn tìm thông tin về:

- Tên hoá chất
- Công thức hóa học
- Loại hóa chất
- Chỉ định ASHRAE
- Tên thương mại
- Mã HS
- Số CAS
- Số UN
- Phụ lục và kiểm soát các biện pháp của Nghị định thư Montreal
- Tiềm năng làm suy giảm tầng ô-dôn (ODP)
- Tiềm năng làm nóng toàn cầu (GWP)
- Thành phần pha trộn
- Độc tính và dễ cháy
- Sử dụng chính

Hiện có cài đặt sẵn miễn phí trong Google Play và Apple Store.  
Quét mã QR hoặc tìm kiếm "UNEP", "OzonAction" hoặc "WhatGas?"



## NGHỊ VIỆN CHÂU ÂU PHÊ CHUẨN SỬA ĐỔI, BỔ SUNG KIGALI CỦA NGHỊ ĐỊNH THƯ MONTREAL



Hiệu lực thi hành Sửa đổi, bổ sung Kigali về loại trừ các chất HFC của Nghị định thư Montreal (được thông qua tại Kigali, Ruanda vào tháng 10 năm 2016) đã đến một bước gần hơn sau khi Nghị viện Châu Âu đã phê chuẩn Sửa đổi, bổ sung Kigali của Nghị định thư Montreal vào ngày 05 tháng 7 năm 2017. Tuy vậy, việc phê chuẩn Sửa đổi, bổ sung Kigali còn phải đợi văn bản phê chuẩn chính thức của 28 nước thành viên của Liên minh Châu Âu (EU).

Sửa đổi, bổ sung Kigali của Nghị định thư Montreal sẽ có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 với điều kiện được ít nhất 20 Bên tham gia Nghị định thư Montreal phê chuẩn hoặc 90 ngày sau khi Bên thứ 20 phê chuẩn vào thời điểm nào đó muộn hơn. Do đó, việc phê chuẩn Sửa đổi, bổ sung Kigali của 28 nước thành viên tham gia Nghị định thư Montreal thuộc EU sẽ đủ để Sửa đổi, bổ sung Kigali bắt đầu có hiệu lực thi hành. Tính đến nay, đã có bốn nước (quần đảo Marshall, Mali, Micronesia, Ruanda) phê chuẩn Sửa đổi, bổ sung Kigali của Nghị định thư Montreal.

Sửa đổi, bổ sung Kigali là văn bản ràng buộc pháp lý đối với tất cả 197 Bên tham gia Nghị định thư Montreal. Các nước phát triển đi tiên phong trong việc cắt giảm các khí nhà kính này, bắt đầu từ mức giảm 10% vào năm 2019 và cắt giảm 85% vào năm 2036 (so với đường cơ sở 2011-2013). Các nước đang phát triển được chia thành hai nhóm nước: nhóm nước thứ nhất bao gồm cả Trung Quốc và các nước Châu Phi sẽ ngưng tiêu thụ các chất HFC vào năm 2024 với bước cắt giảm đầu tiên bắt đầu từ năm 2029; nhóm nước thứ hai bao gồm Ấn Độ, Iran, Iraq, Pakistan và các nước vùng Vịnh sẽ ngưng sử dụng các khí này vào năm 2028 và cắt giảm mức tiêu thụ từ năm 2032.

Các chất HFC bị loại trừ dần theo Sửa đổi, bổ sung Kigali bao gồm R134, R134a, R143, R245fa, R365mfc, R227ea, R236cb, R236ea, R236fa, R245ca, R43-10mee, R32, R125, R143a, R41, R152, R152a, R161 và R23. Một số HFC cũng là thành phần của các hợp chất HFC thường được sử dụng như R404A và R410a cũng bị loại trừ theo Sửa đổi, bổ sung Kigali.



Các nhà sản xuất ngành công nghiệp hệ thống sưởi ấm, thông gió, điều hòa không khí và làm lạnh (HVAC&R) hoan nghênh Sửa đổi, bổ sung Kigali và coi đó là bước cụ thể tiếp theo của Thỏa thuận Paris về biến đổi khí hậu. Các chất

làm lạnh tự nhiên được chấp nhận rộng rãi như là các chất hiệu quả năng lượng ứng dụng thay thế cho các chất HFC.

*Nguồn: Marie Battesti, Ozonews 7/2017*

## HỘI THẢO VỀ CÁC TIÊU CHUẨN AN TOÀN LIÊN QUAN ĐẾN SỬ DỤNG AN TOÀN CÁC CHẤT THAY THẾ CÓ TIỀM NĂNG NÓNG LÊN TOÀN CẦU THẤP

Hội thảo về các tiêu chuẩn an toàn liên quan đến sử dụng an toàn các chất thay thế có tiềm năng nóng lên toàn cầu thấp đã được Ban Thư ký Ô-dôn chủ trì tổ chức tại Bangkok, Thái Lan vào ngày 10 tháng 7 năm 2017 theo Quyết định XX VIII/4 của MOP28 trước khi diễn ra Cuộc

họp lần thứ 39 Nhóm công tác mở rộng của các Bên tham gia Nghị định thư Montreal về các chất làm suy giảm tầng ô-dôn (OEWG 39) cũng tại Bangkok, Thái Lan, từ ngày 11 đến ngày 14 tháng 7 năm 2017. Tham dự Hội thảo có 28 diễn giả, 03 người hỗ trợ dẫn chương trình và 04 báo cáo viên.



Mục tiêu của Hội thảo là nâng cao nhận thức về các loại tiêu chuẩn an toàn ảnh hưởng đến việc sử dụng các chất thay thế có tiềm năng nóng lên toàn cầu (GWP) thấp để xác định các rào cản, khó khăn cần phải vượt qua, khắc phục. Các đại biểu tham dự có dịp thảo luận các vấn đề về kỹ thuật, chính sách liên quan đến sử dụng an

toàn các chất làm lạnh dễ cháy làm các chất thay thế trong các lĩnh vực điện lạnh, điều hòa không khí và bơm nhiệt (RACHP).

Hội thảo chia thành 05 phần: (i) Tổng quan các tiêu chuẩn an toàn quốc tế liên quan và quá trình xây dựng, sửa đổi, điều chỉnh các tiêu chuẩn này;



Đại biểu các nước không thuộc Điều 5



Đại biểu các nước thuộc Điều 5

(ii) Xác định những hạn chế đối với việc chấp nhận các chất thay thế; (iii) Mối quan hệ giữa các tiêu chuẩn quốc tế và các tiêu chuẩn quốc gia; (iv) Hợp tác giữa các bên liên quan để tối ưu hóa các cơ hội sử dụng an toàn các chất thay thế và (v) Tóm tắt các vấn đề của Hội thảo.

Hội thảo đã đề cập đến 04 tiêu chuẩn cụ thể của RACHP gồm 03 “Tiêu chuẩn sản phẩm” của Ban Kỹ thuật điện tử quốc tế (IEC) và 01 “Tiêu chuẩn chung” của Tổ chức Tiêu chuẩn quốc tế (ISO). Một số tiêu chuẩn khác cũng được đưa ra thảo luận tại Hội thảo.

Tại Hội thảo, các đại biểu đã trao đổi ý kiến và thảo luận về nguyên tắc hướng dẫn sửa đổi tiêu chuẩn an toàn; phân loại tính dễ cháy; các vấn đề kỹ thuật; vấn đề thời gian; các sáng kiến hiện tại; đào tạo, huấn luyện các kỹ thuật viên; sự tham gia của các nước thuộc Điều 5 vào Ủy ban tiêu chuẩn kỹ thuật; nâng cao nhận thức của các bên có liên quan.

*Nguồn: Ban Thư ký Ô-dôn, 7/2017*

## BRAZIL GIẢM SỬ DỤNG CÁC CHẤT ẢNH HƯỞNG ĐẾN TẦNG Ô-DÔN

Là một phần trong cam kết thực hiện Nghị định thư Montreal, Brazil đã loại trừ 34% lượng tiêu thụ các chất HCFC sử dụng trong sản xuất tủ lạnh và điều hòa không khí. Chương trình loại trừ các chất HCFC của Brazil cho phép loại bỏ 34% lượng tiêu thụ các chất HCFC gây tác hại đối với tầng ô-dôn của Trái đất.

Các chất HCFC được Brazil nhập khẩu để sản xuất tủ lạnh, điều hòa không khí và bọt xốp



cho đồ nội thất như ghế xô pha và đệm. Giai đoạn II của Chương trình loại trừ các chất HCFC của Brazil có mục tiêu loại bỏ 51,6% các chất này khỏi các dây chuyền sản xuất bắt đầu từ tháng 01 năm 2021. Các chất HCFC sẽ bị cấm sử dụng hoàn toàn trong các dây chuyền sản xuất vào năm 2040. Một nhóm công tác do Bộ Môi trường Brazil chủ trì điều hành đã bắt đầu soạn thảo Chỉ thị hướng dẫn thực hiện vấn đề này và dự kiến dự thảo Chỉ thị sẽ được hoàn thành trong thời gian tới. Dự thảo Chỉ thị này sẽ được đưa ra lấy ý kiến tham

vấn của cộng đồng và các Hiệp hội thuộc các lĩnh vực có liên quan vào cuối năm nay.

Bà Magna Luduvise, Điều phối viên bảo vệ tầng ô-dôn của Bộ Môi trường Brazil giải thích rằng sự phát triển công nghệ đảm bảo sự chuyển đổi suôn sẻ trong ngành công nghiệp. Theo bà Magna Luduvise, một số lựa chọn thay thế có thể được chỉnh sửa phù hợp cho từng lĩnh vực, từng ngành.

*Nguồn: BrazilGovNews, 27/7/2017*

## ẢNH HƯỞNG CỦA SỰ SUY THOÁI TẦNG Ô-DÔN ĐẾN CÁC VÙNG NHIỆT ĐỚI



Lỗ thủng tầng ô-dôn trên Nam Cực có những ảnh hưởng sâu rộng hơn nhiều so với giả định trước đây. Một nghiên cứu của các nhà nghiên cứu khí hậu vùng Bern (Thụy Sĩ) đã cho thấy lỗ thủng tầng ô-dôn thậm chí còn tác động đến lượng mưa ở các vùng nhiệt đới Thái Bình Dương, cách đó khoảng 10.000 cây số. Phát hiện

mới này chứng minh khí hậu của các vùng cực xa liên quan với nhau như thế nào.

Cuộc đấu tranh để phục hồi lại lỗ thủng tầng ô-dôn mở rộng trên Nam Cực vào mỗi mùa Xuân được coi là một trong những thành tựu lớn nhất của chính sách môi trường quốc tế. Vào cuối những năm 1980, cộng đồng quốc tế đã cam kết



cắt giảm mạnh việc sử dụng các chất làm suy giảm tầng ô-dôn. Kết quả này dẫn đến sự phục hồi dần tầng ô-dôn trên Nam Cực và Tổ chức Khí tượng Thế giới (WMO) đã thông báo là xu thế này tiếp tục diễn ra và tầng ô-dôn sẽ được phục hồi hoàn toàn vào năm 2050.

Tuy nhiên, hiện nay một nhóm các nhà nghiên cứu quốc tế làm việc dưới sự chỉ đạo của Trung tâm nghiên cứu khí hậu Oeschger thuộc Trường Đại học tổng hợp Bern đã kết luận là sự suy thoái của tầng ô-dôn đã có những ảnh hưởng chưa từng biết đến hệ thống khí hậu. Các nhà nghiên cứu nhận thấy rằng ngay cả lượng mưa ở các vùng nhiệt đới Thái Bình Dương cũng bị tác động bởi lỗ thủng tầng ô-dôn. Ông Stefan Bronnimann, nhà khí hậu học vùng Bern, người đứng đầu công trình nghiên cứu vừa được công bố trong Tạp chí Nghiên cứu môi trường (Environment Research Letters) đã nói “Thực tế có những mối liên hệ như vậy trong hệ thống khí hậu giữa các địa điểm cách xa nhau. Tuy vậy, điều đáng lo ngại là con người phải chịu trách nhiệm về vấn đề này”.

Về tác động toàn cầu của lỗ thủng tầng ô-dôn, các mô phỏng với hàng loạt các mô hình khí hậu khác nhau và phân tích thống kê các số liệu quan trắc được trong 60 năm qua cho thấy lỗ thủng tầng ô-dôn gây ra một vùng áp suất cao kéo dài đến phía Đông Newdilan, làm tăng lượng mưa

ở trung tâm vùng hội tụ Nam Thái Bình Dương, một trong những vành đai mưa mạnh nhất trên Trái đất. Ví dụ, lượng mưa giữa tháng 10 và tháng 12 ở Rikitea, quần đảo Polynesia thuộc Pháp tăng 50% vào giữa những năm 1960 và những năm 1990. Phần lớn sự gia tăng lượng mưa này là do lỗ thủng tầng ô-dôn gây ra. Xu thế này sẽ đảo ngược lại trong thời gian sự phục hồi tầng ô-dôn sẽ diễn ra trong những thập kỷ tới, lượng mưa trong khu vực sẽ giảm trở lại. Ông Stefan Bronnimann giải thích là sự suy giảm đáng kể tầng ô-dôn tác động đến gió trên Nam Đại Dương, nhưng ảnh hưởng như vậy đối với các vùng nhiệt đới đã không được chứng minh trước đây. Các cuộc điều tra khảo sát trước đây mới chỉ tập trung vào tác động của lỗ thủng tầng ô-dôn đến các vĩ độ cận cực và các vĩ độ giữa miền Nam. Ông Stefan Bronnimann nói “Nghiên cứu của chúng tôi cho thấy sự suy giảm tầng ô-dôn là nguyên nhân chính dẫn đến sự biến đổi khí hậu ở các vùng nhiệt đới của Thái Bình Dương. Sự phục hồi của tầng ô-dôn cũng sẽ tác động đến khí hậu trong tương lai”. Khi xem xét tác động của hiệu ứng nhà kính do CO<sub>2</sub> và các loại khí nhà kính khác tạo ra, các nhà khí hậu học vùng Bern lo ngại về những ảnh hưởng to lớn do hoạt động của con người gây ra đối với các vùng khí hậu trên thế giới.

*Nguồn: [www.unep.org](http://www.unep.org)*